TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27-01-2026
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Dân
Ông Lê Ngọc Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Bạch Thị Hà- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 2, Toà án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01/10/2025 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26/12/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hắc H; sinh ngày 04/01/1963; căn cước số 042063013927; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lộc Nội, xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Hồng Q; sinh ngày 28/4/1973; căn cước số 042173011926; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lộc Nội, xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2025, bản tự khai của nguyên đơn ông Trần Hắc H và các tài liệu thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Hồng Q đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/1998 tại Uỷ ban nhân dân xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà (nay là xã Thạch Xuân), tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về kinh tế. Từ năm

2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Không còn tình cảm nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh xét xử cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Hồng Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Khánh H, sinh ngày 20/4/2000 và Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 01/02/2002. Các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm đ khoản 1 Điều 12; điều 15; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Về đường lối giải quyết: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hắc H, xử cho ông H được ly hôn với bà Q . Về con chung: Các con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn được miễn tiền án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa , ý kiến của nguyên đơn, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Thủ tục tố tụng:***

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh giải quyết việc ly hôn. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Thạch Xuân tỉnh Hà Tĩnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đều vắng mặt. Tuy nhiên, việc tống đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn là hợp lệ theo quy định tại các Điều 174, 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hắc H và bà Trần Thị Hồng Q tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đã được ủy ban nhân dân xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà (nay là xã Thạch Xuân), tỉnh Hà Tĩnh đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/1998. Căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, quan hệ hôn nhân của ông H và bà Q là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của ông H - bà Q thấy rằng: Theo trình bày của ông H thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2008. Nguyên nhân do bất đồng về kinh tế. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Ông H và bà Q đều đã nhiều lần làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng sau đó rút đơn để về tự hòa giải, tuy nhiên không có kết quả. Ông H xác định không còn tình cảm với bà Q và mong muốn được ly hôn. Bà Trần Thị Hồng Q mặc dù biết việc ông H làm đơn yêu cầu ly hôn tuy nhiên bà không có ý kiến gì. Như vậy, vợ chồng đã không còn mong muốn gắn kết và thực tế hôn nhân của ông bà không còn tồn tại, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho ông Trần Hắc H được ly hôn với bà Trần Thị Hồng Q.

[2.2] Quan hệ con chung: Các con chung đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến, HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 3; điểm đ khoản 1 Điều 12; điều 15; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hắc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hắc H được ly hôn với bà Trần Thị Hồng Q.

2. Về án phí: Ông Trần Hắc H được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *VKSND khu vực 1- Hà Tĩnh (2 bản);*
- *Phòng THADS khu vực 1- Hà Tĩnh;*
- *UBND xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, văn phòng.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hạnh

`